**Vũ Hồng Nhung –** [**hongnhung.hado@gmail.com**](mailto:hongnhung.hado@gmail.com)

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN BA ĐÌNH** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** |
| **TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH**  **Năm học 2023 – 2024** | **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7**  **Thời gian: 90 phút** |

**ĐỀ SỐ 20: ĐẠT**

# MA TRẬN ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | * Truyện ngụ ngôn * Thơ tự do * Tục ngữ * VB thông tin giới thiệu quy tắc, luật lệ của HĐ hay trò chơi. * Kiến thức TV: mở rộng trạng ngữ, nói quá, nói giảm, nói tránh, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, dấu   chấm lửng | 6 | 0.5 | 2 | 1 | 0 | 0.5 | 0 |  | 40 |
| **2** | **Viết** | * Đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ * Bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một truyện ngụ   ngôn | 0  0 | 0  0 | 0  0 | 1\*  1\* | 0  0 | 1\*  1\* | 0  0 | 1\*  1\* | 60 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***05*** | ***05*** | ***45*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **50%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương /Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận ụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:** | 6 TN |  |  |  |
| * **Truyện ngụ ngôn** * **Tục ngữ** | **-** Một số yếu tố hình thức văn bản theo thể loại cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ… trong truyện;  Vần, nhịp, hình ảnh, số dòng…của tục ngữ;  Số chữ ở mỗi dòng, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc… trong thơ; Thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | 0.5TL |
| **- Thơ tự do** |  |
| **- VB thông tin** |  |
|  |  | **Tiếng Việt** | * Một số yếu tố đặc trưng về nội dung văn bản theo thể loại (đề tài, chủ đề; tư tưởng, tình cảm; chi tiết, hình ảnh, yếu tố…) * Dấu hiệu nhận diện mở rộng trạng ngữ, nói quá, nói giảm, nói tránh, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, dấu câu   **Thông hiểu:**   * Nắm vững nội dung văn bản truyện ngụ ngôn, tục ngữ, VB thông tin: đề tài, chủ đề, ý nghĩa của văn bản, thông điệp/bài học, kinh nghiệm cuộc sống; tư tưởng, tình cảm, thái độ của người kể. * Phân tích được ý nghĩa nhan đề; vai trò của ngôi kể, vai kể, bố cục văn bản truyện; cảm hứng chủ đạo, dụng ý của mạch cảm xúc trong văn bản thơ; tác dụng của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin * Phân tích được nét đặc sắc của một sự việc, chi tiết/ nét độc đáo của bài thơ (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…)   Phân tích được tác dụng của các yếu tố tiếng Việt: mở rộng trạng ngữ, nói quá, nói giảm, nói tránh, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, dấu chấm lửng  **Vận dụng:**   * Sử dụng yếu tố tiếng Việt trong viết văn. * Liên hệ ý nghĩa / thông điệp của văn bản đến bài học cuộc   sống. |  | 2TN  1.5TL | \* |  |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ | **Nhận biết:** Hình thức đoạn văn; bài văn bài văn phân tích nhân vật/ bài văn biểu cảm  **Thông hiểu:** | \* | \* |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn | * Phân tích được đặc điểm của nhân vật trong truyện và trình bày được cảm xúc về con người sự việc * Ghi lại được cảm nghĩ về bài thơ từ những đặc sắc về nghệ thuật hoặc nội dung. * Phân tích một đặc điểm của nhân vật văn học   **Vận dụng:**  – Thực hành, phân tích, đánh giá ý nghĩa, hiệu quả.  - Kĩ năng tạo lập văn bản (trúng chủ đề, rõ ràng nội dung, cấu trúc mạch lạc, liên kết chặt chẽ, khai thác hiệu quả mạch ý, có chiều sâu)  **Vận dụng cao:**  Mở rộng suy ngẫm, liên tưởng mở rộng hợp lí/ liên hệ bài học cuộc sống ý  nghĩa/ so sánh đối chiếu rút ra nhận thức |  |  | \* | \* |
| **Tổng** | | |  | **6TN**  **0.5TL** | **2TN**  **1.5TL** | **2 TL** | **2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***50*** | ***20*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |

# ĐỀ

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN BA ĐÌNH**  **TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH NĂM HỌC 2023 - 2024** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

1. **ĐỌC HIỂU: (4.0 điểm)**

Đọc kĩ văn bản sau

**ÔNG CHỦ, ĐỨA CON VÀ CON LỪA (Ê-Dốp)**

Một hôm, đã lâu lắm rồi, một ông chủ cùng đứa con trai trên đường đi ra chợ dẫn theo một con lừa để bán. Hai bố con dắt nó đi từ từ, vì họ nghĩ sẽ dễ bán lừa hơn nếu giữ cho nó được tươi tắn, khoẻ mạnh. Khi họ đi trên đường, có một vài người trông thấy họ, bèn cười lớn.

“Sao lại ngốc thế nhỉ!” – một người la lên – “Có lừa không cưỡi lừa mà lại đi bộ như thế. Cái kẻ mà người ta cứ cho là ngu ngốc nhất trong nhóm này chắc chắn chẳng phải là con lừa kia rồi.”. Chủ lừa không muốn người ta cười mình, nên ông bảo con trai leo lên lưng lừa mà cưỡi.

Họ đi thêm được một quãng đường nữa, lại gặp ba người lái buôn đi qua.

“Ô hô, cái gì thế này?” – họ la lên – “Phải biết kính trọng người già chứ, chú em! Khoẻ mạnh như vậy thì xuống đi để cho ông già cưỡi chứ!”.

Mặc dù ông chủ chẳng mệt, nhưng ông cũng bảo con trai xuống và ông leo lên cưỡi, để khỏi phải giải thích gì với họ.

Tại cổng làng, họ gặp mấy người phụ nữ xách giỏ đầy những rau quả và trái cây đem ra chợ bán.

“Trông kìa, cái ông già ích kỉ!” – một người la lên – “Ông chỉ biết cưỡi có một mình, còn thằng con thì bắt phải đi bộ.”.

Ông chủ hơi phật ý, nhưng để cho khỏi chướng mắt họ, ông bảo con leo lên ngồi sau lưng mình. Họ vừa mới bắt đầu đi tiếp thì lại nghe tiếng lao xao của một nhóm người bên đường.

“Tội nghiệp chưa!” – một người la lên – “Cả hai người cùng cưỡi để đè cho con vật không biết nói tội nghiệp kia chết luôn đấy! Hai người khoẻ mạnh như thế thì khiêng nó cũng còn được ấy chứ, bắt nó cõng cả hai như vậy ra đến chợ thì chắc nó sụm (sụt xuống) mất.”. “Chắc là họ chỉ muốn bán có tấm da của nó thôi.” – một người khác nói.

Hai cha con vội vàng leo xuống, và chỉ một lát sau, cả chợ ồ lên cười khi thấy hai cha con khiêng con lừa vào chợ. Họ ùa chạy ra để nhìn thấy cái cảnh tượng có một không hai này.

Con lừa xưa nay đâu thích để cho người ta khiêng như vậy. Rồi lại rất nhiều người đến nhìn và chỉ vào mặt nó vừa cười vừa la. Nó liền đá tung lên, miệng kêu be be ngay khi họ đi qua một cái c ầu. Dây thừng buộc bị đứt, nó rơi tòm xuống nước và bị cuốn trôi mất.

Ông chủ lừa tội nghiệp buồn bã bỏ về. Vì cứ làm theo lời người ta, cuối cùng cũng chẳng biết ai là có lí, nhưng lừa thì ông đã mất.

Không thể làm vừa lòng tất cả mọi người.

(Theo *Đố vui, Tô màu, Truyện ngụ ngôn*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012)

## Thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**Câu 1 (2 điểm)**: Trả lời các câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng và ghi ra giấy kiểm tra.

1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện cổ tích | B. Truyện truyền thuyết |
| C. Truyện ngụ ngôn | D. Truyền cười |

1. Nhân vật chính **t**rong văn bản là ai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ông chủ lừa | B. Đứa con | C. Con lừa | D. Người đi đường |

**3***.* Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: *Khi họ đi trên đường, có một vài người trông thấy họ, bèn cười lớn.*

|  |  |
| --- | --- |
| A. họ đi trên đường | B. khi họ đi trên đường |
| C. có một vài người trông thấy họ | D. bèn cười lớn |

1. Thành phần trạng ngữ vừa xác định ở câu (3) có cấu tạo là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. một từ | B. một cụm danh từ | C. một cụm động từ | D. một cụm c-v |

1. Dấu *“...”* trong văn bản trên dùng để:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đánh dấu tên văn bản | B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo cách đặc biệt |
| C. Đánh dấu lời thoại của nhân vật | D. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp |

1. Điền từ ngữ đúng vào dấu (...) trong câu sau để hoàn thành câu: *Dây thừng buộc bị đứt, ... rơi tòm xuống nước và bị cuốn trôi mất.*
2. Vì sao ông chủ lừa buồn bã bỏ về?
   1. Người ta trả giá con lừa quá rẻ.
   2. Không ai mua con lừa.
   3. Ông bị mất con lừa.
   4. Chẳng biết nghe theo ai.
3. Dòng nào sau đây nêu đúng ý nghĩa của văn bản trên?
   1. Phê phán hai bố con ông chủ lừa lười biếng.
   2. Phê phán những kẻ ỷ mạnh bắt nạt yếu.
   3. Phê phán những người thích khoe khoang
   4. Phê phán thói xấu thích chỉ chích người khác và sự thiếu chính kiến đến mức chuốc họa vào thân.

**Câu 2 (2 điểm):** Câu văn cuối truyện “*Không thể làm vừa lòng tất cả mọi người”* gửi những thông điệp gì đến bạn đọc? Từ những thông điệp đó, em rút ra cho bản thân mình những bài học cuộc sống như thế nào?

# VIẾT: (6.0 điểm)

**Câu 1 (2 điểm):** Hãy chia sẻ những cảm nhận của em sau khi đọc bài thơ ***“Nếu”*** của tác giả Võ Văn Trực bằng một đoạn văn khoảng 7 câu. Trong đoạn có câu sử dụng biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, gạch chân từ ngữ thể hiện BPTT đó.

**NẾU**

(Võ Văn Trực)

|  |  |
| --- | --- |
| *Nếu được trở về tuổi bú mớm nâng niu*  *Con sẽ ít dỗi hờn và nũng nịu*  *Để mẹ ngủ ngon những đêm dài lạnh lẽo*  *Những đêm dài mẹ đỡ khổ vì con.*  *Nếu được trở về tuổi thơ cắp sách đến trường*  *Con chẳng để mẹ chau mày nhìn trang vở*  *Mỗi buổi tan trường, mẹ hiện ra sáng bừng khung cửa*  *Đón con bằng nụ cười.* | *Nếu được trở về tuổi mười tám đôi mươi*  *Con sẽ hiểu hơn lúc mẹ buồn đau và cáu gắt Con làm việc say mê trong ánh nắt mẹ nhìn con nghiêm khắc*  *Để da mẹ bớt nhăn, lưng mẹ bớt còng.*  *Nhưng*  *Không bao giờ*  *Không bao giờ*  *Vĩnh viễn trong lòng con một niềm hối tiếc.*  (*Bờ sông vẫn gió*, NXB Giáo dục, 1999) |

**Câu 2 (4 điểm):** Viết bài văn không quá 02 trang giấy phân tích đặc điểm nhân vật chính trong truyện *“Ông chủ, đứa con và con lừa”*.

*Hết*

# D. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | | | | | | | | | | **Điểm** |
| **Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)** | | | | | | | | | | | |
| **1**  **(2.0 điểm)** | 1.C | | 2.A | 3.B | 4.B | 5.C | 6.“nó” | 7.C | 8.D |  | 0.25đ/ĐA |
| **2**  **(2.0 điểm)** | - ***Thông điệp:*** HS cần nêu ra ít nhất 2 thông điệp phù hợp với ý nghĩa của câu văn và văn bản:  Gợi ý:  + Đừng chỉ biết nghe theo những phán xét của người xung quanh, bởi vì ai cũng thích chỉ chích và không bao giờ hài lòng với người khác.  + Nếu không tiếp thu một cách có chọn lọc những nhận xét, đánh giá từ người khác, bạn sẽ chỉ chuốc bực vào thân.  + Đừng để những lời nhận xét nửa vời, phán xét tùy tiện cản đường bạn thêm nữa.  ….  ***- Bài học:*** HS cần nêu ra được tối thiểu 02 bài học. Gợi ý:  + Bình tĩnh suy xét đúng / sai, hay / dở trước ý kiến nhận xét, đánh gía từ người khác.  + Không cố gắng làm vừa lòng tất cả mọi người vì thực chất không bao giờ họ hài lòng với bạn.  + Cần phải có hiểu biết và niềm tin vào con đường đi của mình để không phải chạy theo người khác.  … | | | | | | | | | | 1.0đ  1.0đ |
| **Phần Viết (6.0 điểm)** | | | | | | | | | | | |
| **Câu 1** | - ***Hình thức***: | | | | | | | | | | **1.0đ** |
| **(2.0 điểm)** | + 1 đoạn văn (*tách đoạn: - 0.25đ)* | | | | | | | | | | *0.25* |
|  | + 7 câu (+/- 1) *(/quá ngắn hoặc quá dái: -0.25đ)* | | | | | | | | | | *0.25* |
|  | + bố cục phù hợp, diễn đạt mạch lạc, liên kết chặt chẽ | | | | | | | | | | *0.25* |
|  | *(diễn đạt lủng củng, mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp: - 0.25 điểm.)* | | | | | | | | | |  |
|  | - ***Tiếng Việt:*** gạch chân từ ngữ nói giảm nói tránh | | | | | | | | | | *0.25* |
|  | - ***Nội dung:*** HS nêu được suy nghĩ cảm xúc (phù hợp) về những nét đặc | | | | | | | | | | **1.0đ** |
|  | sắc (nội dung và nghệ thuật) của bài thơ | | | | | | | | | |  |
|  | + Giới thiệu khái quát bài thơ và ấn tượng nổi bật về bài thơ: chủ đề “Mẹ | | | | | | | | | | *0.25* |
|  | - nỗi nhớ, niềm thương và sự tiếc nuối vì không còn cơ hội để thể hiện” | | | | | | | | | |  |
|  | + Nêu cảm xúc (chân thực, phù hợp) -> nói rõ vì sao mình có cảm xúc | | | | | | | | | |  |
|  | đó (đưa bằng chứng có trong đoạn thơ/ bài thơ: hình ảnh đẹp, BPTT ấn | | | | | | | | | | *0.5* |
|  | tượng, từ ngữ đặc sắc…) -> tình cảm của tác giả trong bài thơ. | | | | | | | | | |  |
|  | + Khẳng định ý nghĩa của bài thơ với bản thân và bạn đọc nói chung. | | | | | | | | | |  |
|  |  | | | | | | | | | | *0.25* |
| **Câu 2**  **(4.0 điểm)** | **Rubric đánh giá bài văn**  Phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học | | | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Tỉ lệ % (điểm)** | | | **ĐIỂM** | | | | | | |
| **2.75 – 4.0đ** | | | **2.0 – 2.5đ** | | **0 – 1.75đ** | |
| ***Hình thức (1.0 điểm)*** | Trình bày | 12.5% (0.5đ) | | | Sạch sẽ, không có lỗi chính tả (0.5đ) | | | Chưa thật sạch sẽ,  có vài lỗi nhỏ (0.25đ) | | Cẩu thả, nhiều lỗi chính tả (0đ) | |
| Bố cục | 12.5% (0.5đ) | | | - Đủ 3 phần MB, TB, KB, rõ nhiệm vụ | | | - Đủ 3 phần MB, TB, KB | | Không chia bố cục | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Tách ý chia đoạn trong TB hợp lý, hiệu quả (0.5đ) | - Tách ý chia đoạn trong TB chưa thật hợp lý (0.25đ) | (0đ) |
| ***Nội dung (3.0***  ***điểm)*** | Phân tích  đặc điểm nhân vật | 62.5% (2.5đ) | * Xác định đặc điểm nổi bật (thiếu chính kiến đến mức thiếu hiểu biết; không suy xét lời nói của người khác chỉ cố gắng làm vừa lòng; nhận hậu quả nghiêm trọng…); nêu ý kiến xác đáng; lựa chọn bằng chứng chứng phù hợp; lí lẽ linh hoạt, hiệu quả khi nhận định, bày tỏ suy nghĩ, đánh giá; lập luận chặt chẽ. * Có ý thức phân tích đặc điểm nhân vật thông qua bằng chứng * Trình tự lập luận hợp lý | * Ý kiến, lí lẽ thuyết phục, bằng chứng trích dẫn từ văn bản hợp lý nhưng chỉ phân tích được một đặc điểm của nhân vật (hoặc phân tích nhiều đặc điểm nhưng ý kiến, lí lẽ và bằng chứng sử dụng chưa thực sự thuyết phục) * Trình tự lập luận hợp lý   (1.25đ – 1.75đ) | * Phân tích sơ sài hoặc nhiều chỗ còn sa vào kể tóm tắt truyện. * Trình tự lộn xộn |
| (2.0 - 2.5đ) | (0.25 – 1.0đ) |
| Sáng tạo (có sự đan xen kể, tả và bày tỏ thái độ, tình cảm, cách đánh  giá) | 12.5% (0.5đ) | Bày tỏ được cách nhìn riêng, cách nghĩ, cách đánh giá… đối với nhân vật trong quá trình phân tích.  (0.5đ) | Có ý thức bày tỏ cách nhìn riêng, cách nghĩ, cách đánh giá… nhưng chưa hiệu quả, hoặc diễn đạt vụng. (0.25đ) | Không có cảm xúc/không biết cách thể hiện cách nhìn, cách nghĩ, cách đánh giá…(0đ) |
| **TỔNG ĐIỂM** | | ***- Mức điểm cụ thể sẽ được tính trên tổng các tiêu chí và các mức đạt được từ thực tế bài làm của học sinh.***  ***HS không làm bài: điểm 0.*** | | | |